

## KẾ HOẠCH

### **Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn Thị trấn Thanh Chương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 23/8/2023 của UBND huyện Thanh Chương về Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện Thanh Chương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND Thị trấn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Phát triển kinh tế số**

###### **1.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

- Tỷ trọng kinh tế số đạt trên 20%;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu trên 10%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 8 %;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 1,5%.

###### **1.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030**

- Tỷ trọng kinh tế số đạt trên 30% GDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu trên 20%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 3%.

##### **2. Phát triển xã hội số**

###### **2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 75%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt trên 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt trên 70%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt trên 70%.

## **2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030**

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 95%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 95%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt trên 95%.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Hoàn thiện thể chế**

Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chủ trương, chính sách và môi trường pháp lý để phát triển kinh tế số, xã hội số, trong đó tập trung chính sách để nâng cao tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu trên 50% các hoạt động mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, ngành, lĩnh vực..

### **2. Phát triển hạ tầng**

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả về phát triển hạ tầng kỹ thuật, cập nhật số hóa phục vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện về Kế hoạch chuyển đổi số huyện Thanh Chương đến năm 2025 và Kế hoạch số 925/KH-UBND ngày 04/11/2022 của UBND Thị trấn về chuyển đổi số Thị trấn Thanh Chương đến năm 2025. Trọng tâm là tổ chức triển khai thực hiện lộ trình số hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số gồm: Hạ tầng bưu chính; hạ tầng giao thông; hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị; hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng; hạ tầng giáo dục và đào tạo; hạ tầng khoa học và công nghệ; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch.

b) Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân. Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng 4G, hướng tới phủ sóng 5G đến tất cả các khu vực dân sinh trên toàn huyện; tăng nhanh tỷ lệ người dùng internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ

mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

### **3. Phát triển nền tảng số**

Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ Chuyển đổi số đối với từng ngành, lĩnh vực theo yêu cầu tại Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện về Kế hoạch chuyển đổi số huyện Thanh Chương đến năm 2025 và Kế hoạch số 925/KH-UBND ngày 04/11/2022 của UBND Thị trấn về chuyển đổi số Thị trấn Thanh Chương đến năm 2025 nhằm thúc đẩy các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân sử dụng các nền tảng số quốc gia.

### **4. Phát triển dữ liệu số**

a) Triển khai Chiến lược dữ liệu số quốc gia.

b) Triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: Nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, văn hóa, thể thao và du lịch tại địa phương. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

c) Tổ chức khai thác Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

### **5. An toàn thông tin mạng và an ninh mạng**

a) Phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

b) Tuyên truyền cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền để các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp (Lực lượng tại chỗ, Giám sát chuyên nghiệp, Độc lập kiểm tra, Kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia).

d) Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

e) Đôn đốc các cơ quan đơn vị trên địa bàn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt mức độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin bắt buộc và triển khai thực hiện các phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt.

### **6. Phát triển nhân lực số**

a) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định, hoạch định chính sách và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

b) Tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông. Chú trọng tập huấn, đào tạo giáo viên và trang bị đủ thiết bị, robotics, phần mềm. Khuyến khích các cơ sở giáo

dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotic để triển khai.

c) Tổ chức triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó cơ quan nhà nước là cầu nối giữa các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp. Làm tốt công tác phân luồng học sinh nhằm phát triển nhân lực công nghệ thông tin, kết nối cung cầu thị trường lao động.

d) Định kỳ hàng năm công khai các báo cáo dự báo về nhu cầu thị trường nhân lực và tương lai nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng; cập nhật xu thế, giới thiệu một số ngành, nghề mới yêu cầu các kỹ năng mới.

### **7. Phát triển kỹ năng số, công dân số và văn hóa số**

a) Tổ chức và tham gia có hiệu quả các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyên đổi số, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho học sinh trong giáo dục phổ thông, trường Trung cấp Nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên.

b) Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số, và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số. Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ, phổ cập kết nối số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị Internet vạn vật (IoT) để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

c) Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian mạng.

### **8. Phát triển doanh nghiệp số**

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Công văn số 779/UBND-VHTT ngày 21/4/2022 của UBND huyện về việc triển khai chương trình xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

b) Khảo sát, phân nhóm các doanh nghiệp theo ngành nghề, lĩnh vực và quy mô; xây dựng các tài liệu đào tạo, hướng dẫn chuyển đổi số; triển khai các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

c) Triển khai chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử. Hỗ trợ, thúc đẩy ứng dụng nền tảng quản trị tổng thể, nền tảng kế toán dịch vụ, nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng, nền tảng thương mại số nông nghiệp, nền tảng trí tuệ nhân tạo, nền tảng trợ lý ảo, nền tảng thiết bị IoT.

## 9. Phát triển thanh toán số

a) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025.

b) Thúc đẩy dịch vụ Mobile-Money.

## III. PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC

**1. Nông nghiệp và nông thôn:** Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng nông nghiệp số gắn liền với nông thôn hiện đại, nông dân chuyên nghiệp, văn minh theo yêu cầu tại Đề án 02/ĐA- UBND ngày 02/04/2021 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích canh tác giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo đề án của UBND tỉnh về Phát triển nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao gắn với chế biến và tiêu thụ trên địa bàn huyện Thanh Chương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ngoài ra thực hiện các nhiệm vụ bao gồm:

a) Chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế số nông nghiệp; phát động và thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ nông nghiệp tại Thị trấn;

b) Hỗ trợ, hướng dẫn người nông dân tham gia tích cực trong việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên sàn giao dịch điện tử.

c) Triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản.

d) Tổ chức triển khai mô hình khởi chuyển đổi số trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là gắn kết phát triển thương mại điện tử với Chương trình quốc gia mỗi đơn vị một sản phẩm.

e) Phối hợp với các phòng, ban, ngành tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cho người nông dân theo hướng tuyên truyền, phổ biến qua phương tiện truyền thông cơ sở; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số; tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cho người nông dân thông qua các nền tảng số, đào tạo trực tuyến, liên tục phát triển kỹ năng và tri thức số cho người nông dân, ưu tiên nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các sàn giao dịch điện tử, thanh toán điện tử, nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng....

**2. Lĩnh vực Y tế:** Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng y tế số đảm bảo kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu cấp trên, các nhiệm vụ trọng tâm gồm:

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực y tế, phát động và thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư vào y tế số; phổ cập dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

b) Khuyến khích Trạm y tế và các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa kết nối giữa cơ sở với bệnh viện tuyến trên giúp giảm tải các cơ sở y tế, khám, chữa bệnh kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí.

c) Tổ chức triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; triển khai nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử; triển khai ứng dụng các nền tảng quản trị y tế thông minh dựa

trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

d) Tổ chức triển khai ứng dụng các nền tảng trong lĩnh vực Y tế: quản lý xét nghiệm các kết quả xét nghiệm trong hồ sơ bệnh án điện tử được công nhận lẫn nhau giữa các cơ sở khám, chữa bệnh; quản lý tiêm chủng, nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở, quản lý trạm y tế xã; hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với bác sĩ tư vấn..

e) Tổ chức triển khai ứng dụng nền tảng số kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế để thu thập, dán nhãn dữ liệu theo hình thức đóng góp của cộng đồng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ phân tích, chẩn đoán đề xuất liệu trình phù hợp. Phát triển nền tảng số về an toàn thực phẩm và nền tảng số quản lý môi trường y tế.

f) Triển khai lập hồ sơ sức khỏe cá nhân, đảm bảo mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân để hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị. Hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật thường xuyên, lưu lại thông tin về tình trạng sức khỏe người dân trong suốt cuộc đời.

a) Tăng cường công tác tuyên truyền cho Trạm Y tế và các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn cung cấp dịch vụ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; đơn thuốc điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt...

**3. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:** Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng cơ sở giáo dục và đào tạo tiên phong triển khai áp dụng công nghệ số, tạo môi trường hình thành thế hệ công dân số và doanh nhân số cho tương lai. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thúc đẩy, khuyến khích cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan đơn vị; phát động và thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo số.

b) Triển khai ứng dụng các nền tảng dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình trong công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên, từ đó, hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc thi cử trực tuyến.

c) Ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech) vào giảng dạy. Tạo cơ chế thí điểm các sản phẩm, dịch vụ mới đột phá, hỗ trợ đào tạo nhanh, hiệu quả.

e) Triển khai thu tiền học phí và các khoản thu theo quy định không dùng tiền mặt.

f) Triển khai, sử dụng hiệu quả các phần mềm, nền tảng số Giáo dục; triển khai các phần mềm, giải pháp phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo...

#### **4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội**

Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng đẩy nhanh tiến trình thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội; tạo lập và

duy trì cơ sở dữ liệu đầy đủ, cập nhật kịp thời về người lao động và đối tượng chính sách trên địa bàn. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

a) Tổ chức triển khai và thúc đẩy, khuyến khích các hình thức giao dịch điện tử, chứng chỉ chứng nhận điện tử, chi trả an sinh xã hội trực tuyến hoặc trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng, loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết.

b) Tổ chức triển khai ứng dụng các nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tổ chức sử dụng lao động đóng vai trò nòng cốt và người lao động, người dân tham gia tích cực trong thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

## **5. Thương mại và công nghiệp:**

### **a) Thương mại**

Phát triển kinh tế số và xã hội số trong thương mại theo hướng tinh gọn và tăng hiệu quả của chuỗi cung ứng, góp phần hiện đại hóa chu trình kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 400/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025.

- Quản lý, giám sát hoạt động của các nền tảng thương mại điện tử; chống sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến; xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Tổ chức triển khai Chương trình thúc đẩy thương mại điện tử tại các xã có tiềm năng phát triển như: có hạ tầng logistics thuận lợi, có nhiều nông sản, đặc sản địa phương, sản phẩm của các làng nghề; tăng cường liên kết thương mại điện tử giữa huyện với các huyện bạn và các vùng miền trong cả nước.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn giao dịch thương mại điện tử. Đào tạo kỹ năng số cho người dân, trao cơ hội tiếp cận với thương mại điện tử nhằm xóa đói giảm nghèo, thu hẹp chênh lệch về thu nhập; xem thương mại điện tử là biện pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

### **b) Công nghiệp**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Công văn số 779/UBND-VHTT ngày 21/4/2022 của UBND huyện về việc triển khai chương trình xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Nhất là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và chế biến trên địa bàn.

- Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo hướng đến mô hình nhà máy thông minh, tăng trưởng xanh, bền vững và phù hợp với mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Thực hiện thống kê và tổ chức khảo sát định kỳ đánh giá mức độ sẵn sàng của các doanh nghiệp công nghiệp về chuyển đổi sang mô hình nhà máy thông minh;

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về thực hiện chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp chế biến và chế tạo.

### **6. Lĩnh vực Du lịch**

Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng cung cấp đầy đủ thông tin và trải nghiệm trực tuyến cho khách du lịch trước khi thực hiện chuyến đi và trong khi thực hiện chuyến đi theo thời gian thực. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa Thể thao và Du lịch trên địa bàn huyện đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

- Triển khai ứng dụng các nền tảng số căn bản của ngành du lịch trọng tâm là các nền tảng quảng bá hình ảnh và thông tin điểm, tour du lịch trên địa bàn; Tăng cường hợp tác chặt chẽ giữa các đơn vị trong ngành du lịch và ngành công nghệ thông tin trong quảng bá hình ảnh Thị trấn Thanh Chương;

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong ngành du lịch nâng cao kiến thức, kỹ năng và hiểu biết về công nghệ, chuyển đổi số.

### **7. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường**

- Tổ chức triển khai phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, phát triển kinh tế xanh, sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường.

- Tập trung số hóa dữ liệu và ứng dụng các nền tảng dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường, ưu tiên xây dựng nền tảng dữ liệu đất đai quốc gia, bản đồ số quốc gia mở bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin, hình thành các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, khai thác hiệu quả hệ sinh thái số về tài nguyên và môi trường, đóng góp các nền tảng số cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

### **8. Các ngành, lĩnh vực khác**

- Tăng cường công tác đào tạo tập huấn thực hiện nhiệm vụ số hóa dữ liệu và triển khai ứng dụng các nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành.

- Tổ chức triển khai phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực, chuyển dịch từ sản xuất truyền thống sang kinh tế số ngành, chuyển đổi số mạnh mẽ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ ngành, lĩnh vực; triển khai các nền tảng số ngành phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và người dân.

## **V. GIẢI PHÁP**

### **1. Tổ chức, bộ máy**

a) Tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn.



b) Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng khối với các tổ viên là cán bộ kiêm nhiệm, Đoàn thanh niên và các thành viên tại chỗ năng nổ, nhiệt tình, được đào tạo về kỹ năng số để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số “Make in Việt Nam”, hình thành mạng lưới triển khai công nghệ rộng khắp trên toàn huyện.

c) Bảo đảm tổ chức, bộ máy, chức năng nhiệm vụ đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, phát huy vai trò của các bên trong phát triển kinh tế số và xã hội số.

d) Tổ chức, phân công các đơn vị là đầu mối chủ trì, chịu trách nhiệm triển khai trong thực hiện Chiến lược quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số

## **2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức**

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ huyện đến cơ sở. Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

b) Tổ chức sản xuất các tin, bài, phóng sự, ấn phẩm, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số để truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số.

## **3. Hợp tác**

a) Tăng cường hợp tác giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp nền tảng số trong việc phát triển, sử dụng các nền tảng số chất lượng cao; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

b) Tổ chức học tập kinh nghiệm giữa các địa phương triển khai hiệu quả các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

## **4. Ứng dụng và phát triển công nghệ số mới**

a) Triển khai ứng dụng các công nghệ số mới như trí tuệ nhân tạo, công nghệ bản sao số, chuỗi khối, thực tế ảo/ thực tế tăng cường, dữ liệu lớn, kết hợp với các công nghệ mới, mã nguồn mở để phát triển các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

b) Thực hiện các mô hình mẫu, ứng dụng mẫu chuyển đổi số phù hợp với đặc trưng của từng ngành, lĩnh vực, địa phương và đề xuất nhân rộng.

## **5. Đo lường, giám sát triển khai**

a) Định kỳ cập nhật các chỉ tiêu kinh tế số, xã hội số phù hợp thực tế phát triển, đảm bảo hệ thống chỉ tiêu thống kê đo lường kinh tế số, xã hội số thống nhất trên địa bàn Thị trấn.

b) Hàng năm phối hợp với các phòng, ngành thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số đặt ra tại kế hoạch này.

## **6. Giảm thiểu các tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số**

a) Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số ở từng cơ quan, đơn vị; trong đó, trọng tâm là đánh giá ảnh hưởng của công nghệ đối với các ngành, nghề và triển vọng việc làm để đưa ra phương án chuyển đổi phù hợp với chiến lược phát triển của địa phương. Ưu tiên thực hiện chuyển đổi cho các đối tượng

chịu nhiều tác động, có khả năng bị thay thế bởi máy móc nhất. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

b) Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo phát triển trợ lý ảo để hỗ trợ người dân 24/7 mọi lúc, mọi nơi.

c) Hình thành các điểm thu gom sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông hư hỏng, hết hạn sử dụng, rác thải công nghệ, rác thải điện tử để xử lý đúng quy định nhằm hướng tới một môi trường xanh và bảo vệ sức khỏe của người dân.

## **7. Bảo đảm kinh phí**

a) Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

b) Ưu tiên kinh phí từ ngân sách (kinh phí chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, dự án thuộc Kế hoạch này. Trong đó:

b) Nguồn kinh phí đầu tư chi để thực hiện các nhiệm vụ, dự án: đầu tư xây dựng các hệ thống thông tin, nền tảng số, mua sắm phần cứng, phần mềm, công nghệ, trang thiết bị và xây dựng các cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) Nguồn kinh phí thường xuyên chi để thực hiện nhiệm vụ: Cập nhật, lưu trữ và chia sẻ, sử dụng dữ liệu số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực số, kỹ năng số, công dân số, văn hóa số; hỗ trợ, tư vấn chuyên đổi số doanh nghiệp; thông tin, tuyên truyền; duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số; các nhiệm vụ khác thuộc Kế hoạch có tính chất chi thường xuyên. Khuyến khích, ưu tiên sử dụng nguồn chi thường xuyên thuê thiết bị, dịch vụ.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục (ban hành kèm theo Kế hoạch này) và các yêu cầu, nhiệm vụ sau:

### **1. Công chức Văn hóa – Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực có liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc, các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì thúc đẩy chuyên đổi số, kinh tế số, xã hội số, nền tảng số; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND Th trấn và Phòng VH-TT.

- Tham mưu tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch, đề xuất xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, giải pháp (nếu cần thiết) và tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu UBND Thị trấn phối hợp với các ban, ngành và tổ chức liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo Chiến lược quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành và tổ chức, doanh nghiệp liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; thúc đẩy sử dụng các nền tảng

số quốc gia; phối hợp lựa chọn các tổ chức, doanh nghiệp phát triển các nền tảng số kể cả nền tảng số chuyên ngành.

- Thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ tham gia phát triển nền tảng số: Nền tảng điện toán đám mây; nền tảng địa chỉ số; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới; nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS); nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân; nền tảng trí tuệ nhân tạo; nền tảng thiết bị IoT; nền tảng mạng xã hội thế hệ mới; nền tảng quản trị tổng thể; nền tảng kế toán dịch vụ; nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); nền tảng trợ lý ảo; nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng...

- Chủ trì, chủ động phối hợp để xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các ngành, các cấp và nhân dân về nội dung Kế hoạch này một cách thường xuyên, liên tục.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục kèm theo và các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **2. Công chức Tài chính - Kế toán**

- Tham mưu bố trí vốn chi đầu tư phát triển hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cán bộ, công chức liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho UBND Thị trấn bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thị trấn để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

## **3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội**

Phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện Kế hoạch này. Các tổ chức chính trị - xã hội chủ động, tích cực trong việc tham mưu, phản biện chính sách, pháp luật; phát động hội viên, doanh nghiệp chủ động làm chủ công nghệ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ có chất lượng; tham gia cùng Phòng Văn hóa và Thông tin trong việc tuyên truyền, phổ biến, khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; tích cực tham gia cung cấp yêu cầu đầu vào để hỗ trợ xây dựng các nền tảng số; khuyến khích các doanh nghiệp thành viên tham gia kết nối, sử dụng các nền tảng số trong các hoạt động.

## **4. Đoàn thanh niên Thị trấn Thanh Chương:**

Chỉ đạo hệ thống tổ chức đoàn cơ sở phát huy vai trò lực lượng nòng cốt trong các Tổ công nghệ số cộng đồng của khối tham gia mạng lưới hỗ trợ triển khai chuyển đổi số; chủ động phát động các chiến dịch đoàn viên thanh niên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường số. Hỗ trợ các địa phương hướng dẫn, duy trì hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng.

## **5. Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn:**

- Theo chức năng quản lý nhà nước; các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; các yêu cầu nhiệm vụ theo: Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025; Kế hoạch số 347/KH-UBND ngày 24/5/2023

của UBND tỉnh Nghệ An về triển khai Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Thực hiện báo cáo hàng định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện kế hoạch về UBND Thị trấn qua phòng công chức Văn hóa – xã hội để tổng hợp báo cáo Phòng VH-TT và UBND huyện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thị trấn Thanh Chương. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh đề nghị phản ánh về UBND Thị trấn để tổng hợp xem xét, giải quyết theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện; Phòng VH-TT(b/c);
- TT Đảng ủy – HĐND thị trấn (b/c);
- MTTQ, các tổ chức, đoàn thể tại thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn;
- Trường THCS, Trường Tiểu học, Trường MN tt;
- 07 khối
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Tưởng Đăng Hào**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>A</b>	<b>PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ</b>			
<b>1</b>	<b>Hoàn thiện cơ chế, chính sách</b>			
1.1	Đề xuất các chủ trương, chính sách và môi trường pháp lý để phát triển kinh tế số, xã hội số, trong đó tập trung chính sách để nâng cao tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% các hoạt động mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, ngành, lĩnh vực.	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	Công chức Văn hóa – xã hội	2023-2030
<b>2</b>	<b>Hạ tầng số</b>			
2.1	Tổ chức triển khai thực hiện lộ trình số hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số gồm: Hạ tầng bưu chính; hạ tầng giao thông; hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị; hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng; hạ tầng giáo dục và đào tạo; hạ tầng khoa học và công nghệ; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch.	Công chức Địa chính	Các doanh nghiệp viễn thông; Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
2.2	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông; Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2025
<b>3</b>	<b>Nền tảng số</b>			
3.1	Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ Chuyển đổi số đối với từng ngành, lĩnh vực theo yêu cầu tại Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện về Kế hoạch chuyển đổi số huyện Thanh Chương đến năm 2025 và Kế hoạch số 925/KH-UBND ngày 04/11/2022 của UBND Thị trấn về chuyển đổi số Thị trấn Thanh Chương đến năm 2025 nhằm thúc đẩy các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân sử	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	Công chức Văn hóa – xã hội	2023-2025

	dụng các nền tảng số quốc gia			
3.2	Chủ trì triển khai tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số của ngành, lĩnh vực, cơ quan, địa phương, đặc biệt là các ngành, lĩnh vực trọng điểm gồm: Nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch.	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	Công chức Văn hóa – xã hội	2023-2025
3.3	Tăng cường sử dụng các nền tảng số quốc gia, xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để thúc đẩy sử dụng các nền tảng số.	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	Công chức Văn hóa – xã hội	2023-2030
<b>4</b>	<b>Dữ liệu số</b>			
	Triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: Nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, văn hóa, thể thao và du lịch tại địa phương.	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	Công chức Văn hóa – xã hội	2023-2030
<b>5</b>	<b>Bảo đảm an toàn thông tin mạng</b>			
5.1	Phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
5.2	Tăng cường công tác tuyên truyền để các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
5.3	Triển khai công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.	Công an Thị trấn	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
5.4	Đôn đốc các cơ quan đơn vị trên địa bàn trình phê duyệt mức độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin bắt buộc và triển khai thực hiện các phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
<b>6</b>	<b>Nhân lực số</b>			
6.1	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
6.2	Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM	Các trường học trên địa bàn	Các cán bộ, công chức phụ	2023-2025

	trong giáo dục tiểu học và phổ thông.		trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	
6.3	Làm tốt công tác phân luồng học sinh nhằm phát triển nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn.	Các trường học trên địa bàn	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2025
<b>7</b>	<b>Kỹ năng số, công dân số, văn hóa số</b>			
7.1	triển khai Nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
7.2	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao	Công chức Văn hóa – xã hội; Văn phòng - Thống kê	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
7.3	Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.	Công chức Văn hóa – xã hội; Văn phòng - Thống kê; Tài chính - Kế toán; Chi nhánh các ngân hàng; và Công an Thị trấn	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2025
7.5	Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số, và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số. Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ, phổ cập kết nối số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị Internet vạn vật (IoT) để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
7.6	Triển khai ứng dụng nền tảng số phát thanh (trực tuyến), Nền tảng số truyền hình (trực tuyến).	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2025
<b>8</b>	<b>Phát triển doanh nghiệp số</b>			
8.1	Triển khai hiệu quả Công văn số 779/UBND-VHTT ngày 21/4/2022 của UBND huyện về việc triển khai chương trình xác định chỉ số	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh	2023-2025

	đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp		vực tại UBND Thị trấn	
8.2	Triển khai chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.	Công chức Địa chính	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2025
<b>9</b>	<b>Thanh toán số</b>			
9.1	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025, trong đó ưu tiên triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế.	Các Ngân hàng thương mại và Tổ chức tín dụng trên địa bàn	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	2023-2030
9.2	Triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile-Money	Các doanh nghiệp VT-CNTT	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
9.3	Triển khai hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ)	Chi cục Thuế khu vực Bắc Nghệ An	Công chức Tài chính - Kế toán	2023-2025
<b>B</b>	<b>PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC</b>			
1	Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng nông nghiệp số gắn liền với nông thôn hiện đại, nông dân chuyên nghiệp, văn minh	Công chức Địa chính	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
2	Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng y tế số đảm bảo kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu cấp trên	Trạm Y tế, các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
3	Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng cơ sở giáo dục và đào tạo tiên phong triển khai áp dụng công nghệ số, tạo môi trường hình thành thế hệ công dân số và doanh nhân số cho tương lai	Các Trường học trên địa bàn	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
4	Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng đẩy nhanh tiến trình thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội; tạo lập và duy trì cơ sở dữ liệu đầy đủ,	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND	2023-2030



	cập nhật kịp thời về người lao động và đối tượng chính sách trên địa bàn		Thị trấn	
5	Phát triển kinh tế số và xã hội số trong thương mại, công nghiệp	Công chức Địa chính	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	
<b>C</b>	<b>CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ</b>			
<b>1</b>	<b>Tổ chức, bộ máy, mạng lưới</b>			
1.1	Kiên toàn và tổ chức hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số, Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo; UBND Thị trấn do người đứng đầu làm Trưởng ban.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2025
1.2	Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng khối	Công chức Văn hóa – xã hội; Ban chỉ huy 07 khối	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2025
1.3	Tổ chức, phân công đơn vị là đầu mối chủ trì, chịu trách nhiệm triển khai, phối hợp rong việc thực hiện Kế hoạch.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2025
<b>II</b>	<b>Hợp tác về phát triển kinh tế số, xã hội số</b>			
2.1	Tăng cường hợp tác giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp nên tăng số trong việc phát triển, sử dụng các nền tảng số chất lượng cao; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các đơn vị liên quan	2023-2030
2.2	Tổ chức học tập kinh nghiệm tại giữa các địa phương triển khai hiệu quả các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các đơn vị liên quan	2023-2025
<b>III</b>	<b>Ứng dụng và phát triển công nghệ số mới</b>			
3.1	Triển khai ứng dụng các công nghệ số mới như trí tuệ nhân tạo, công nghệ bản sao số, chuỗi khối, thực tế ảo/thực tế tăng cường, dữ liệu lớn, kết hợp với các công nghệ mở, mã nguồn mở để phát triển các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.	Công chức Địa chính	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
3.2	Thực hiện các mô hình mẫu, ứng dụng mẫu chuyển đổi số phù hợp với đặc trưng của từng ngành, lĩnh vực, địa phương và đề xuất nhân rộng.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
<b>IV</b>	<b>Đo lường, triển khai</b>			
	Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, cập nhật các dữ liệu, số liệu ngành có liên			

quan để phân tích, tổng hợp đưa ra các chỉ số đo lường mức độ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với các chỉ tiêu tại Mục II Kế hoạch này, trong đó:				
4.1	Tổng hợp chung các chỉ tiêu.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
4.2	Tỷ trọng kinh tế số trên GDP.	Công chức VP- TK	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
4.3	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực.	Công chức VP- TK	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
4.4	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ.	Công chức Địa chính	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
4.5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.	Công chức Kế toán – Tài chính	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
4.6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.	Công chức VP- TK	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
4.7	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động.	Công chức VP- TK	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
4.8	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông	2023-2030
4.9	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh	2023-2030

			vực tại UBND Thị trấn	
4.10	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông	2023-2030
4.11	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
4.12	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn; Các doanh nghiệp viễn thông	2023-2030
4.13	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn; Các doanh nghiệp viễn thông	2023-2030
4.14	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Công chức VP- TK	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
4.15	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
4.16	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
4.17	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.	Các Trường học	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND	2023-2030

			Thị trấn	
<b>V</b>	<b>Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức</b>			
5.1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ đến cơ sở. Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030
5.2	Tổ chức sản xuất các tin, bài, phóng sự, ấn phẩm, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số để truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số.	Công chức Văn hóa – xã hội	Các cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực tại UBND Thị trấn	2023-2030